TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAH'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HN&GĐ-ST
Ngày: 15/9/2022.
"V/v: Kiện ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Long
Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Nguyễn Khắc Vũ.
Ông Nguyễn Trường.
- *Thư ký phiên toà*: bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký TAND huyện Ea H'Leo.
- *Đại diện VKSND huyện Ea H'Leo:* Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 218/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc "Kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXX–ST, ngày 12/8/2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lèo Văn Th, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1985.

Trú tại: thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị Lanh trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lèo Văn Th và bà Hoàng Thị Ng tự nguyện sống chung với nhau năm 2005, đến ngày 10/3/2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E. Cuộc sống chung hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cô Ng có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cả hai không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Vì vậy, ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Hoàng Thị Ng.

Về con chung: Ông Th và bà Ng đã có 02 người con chung là: Lèo Minh Th, sinh ngày 01/11/2006 và Lèo Thị Hương H, sinh ngày 16/01/2011, ông Th có nguyện vọng được trực tiếp nuỗi dưỡng cả hai con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: ông Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Bị đơn** bà Hoàng Thị Ng, trình bày *(tại bản tự khai)*:

Bà Ngoan và ông Th sống chung với nhau năm 2005, đăng ký kết hôn ngày 10/3/2011 tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân là tự nguyện, cuộc sống chung hạnh phúc hòa thuận nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, ông Th thay đổi tính tình. Tiền bạc, tài sản ông Th quản lý hết, bản thân bà làm lụng vất vả nhưng không có quyền hành gì trong gia đình, nên bà sinh ra buồn chán rồi đi ra ngoài chơi bời giao du với bạn bè nên vợ chồng mâu thuẫn. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục sống chung nên bà Ng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Th có 02 người con chung là Lèo Minh Th và Lèo Thị Hương H. Nay ly hôn, bà đồng ý giao cả hai con cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Ng trình bày, tất cả các tài sản hiện có bà để lại cho ông Th nhưng với điều kiện ông Th phải đưa cho bà 200.000.000đ, nếu không thì bà sẽ làm đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản chung theo quy định.

*Tại Biên bản ghi lời khai ngày 17/6/2022 các cháu Lèo Minh Th và Lèo Thị Hương H đều trình bày nguyện vọng được ở với bố Lèo Văn Th.

Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); bản phô tô bản sao giấy khai sinh của các cháu Lèo Minh Th, Lèo Thị Hương H; bản phô tô sổ hộ khẩu gia đình; Bản tự khai của ông Th; biên bản ghi lời khai của bà Hoàng Thị Ng và các cháu Th, H; Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Hoàng Thị Ng nhưng bà Ng vắng mặt không lý do nên vụ án không tiết hành hòa giải được, vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên Tòa Thẩm phán công bố tóm tắt nội dung vụ án, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thảo luận các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung: Yêu cầu ly hôn của ông Lèo Văn Th là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận. Về con chung: Ông Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Th và H là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và cũng được bà Ngoan đồng ý, nên cần giao cả hai con chung cho ông Th nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con ông Th không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản và nợ chung: ông Th không yêu cầu giải quyết, còn bà Ng mặc dù tại biên bản ghi lời khai ngày 17/6/2022 bà có ý kiến yêu cầu ông Th đưa cho bà 200.000.000đ, nếu không đưa thì bà làm đơn khởi kiện, tuy nhiên sau đó Tòa án triệu tập nhiều lần thì bà Ng vắng mặt không lý do và không có đơn yêu cầu gửi Tòa án nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn bà Hoàng Thị Ng đã được Tòa án đã được tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Ng vẫn vắng mặt lần thứ 02 không lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Lèo Văn Th và bà Hoàng Thị Ng tự nguyện sống chung với nhau năm 2005, đến ngày 10/3/2011 thì đăng ký kết hôn kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn ông Lèo Văn Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Qúa trình sống chung với bà Ng thì đã phát sinh mâu thuẫn và đã đến mức trầm trọng, cả hai người không còn tình cảm, không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được, điều này bà Ng cũng thừa nhận và đồng ý ly hôn *(biên bản ghi lời khai ngày 17/6/2022)*. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông Lèo Văn Th là có căn cứ, phù hợp với các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông Th và bà Ng có 02 người con chung: Lèo Minh Th, sinh ngày 01/11/2006 và Lèo Thị Hương H, sinh ngày 16/01/2011, ông Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. HĐXX,xét thấy ông Th việc làm, có thu nhập và có nơi cư trú ổn định đảm bảo việc nuôi con, đồng thời yêu cầu của ông Th phù hợp với nguyện vọng của các con và tại biên bản ghi lời khai ngày 17/6/2022 bà Ng cũng đồng ý, nên cần chấp nhận giao các con chung Lèo Minh Th và Lèo Thị Hương H cho ông Lèo Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Th không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tại Biên bản ghi lời khai ngày 17/6/2022 bà Hoàng Thị Ng có nêu ý kiến yêu cầu ông Th đưa cho bà 200.000.000đ nếu không thì bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, tuy nhiên sau đó tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bà Ng vắng mặt và cũng không có đơn yêu cầu. Nên không xem xét.

[6] Về nợ: các đương sự không yêu cầu giải quyết

[7] Về án phí: Ông Lèo Văn Th là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án..

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình và điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-

UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lèo Văn Th.

- Về hôn nhân: Ông Lèo Văn Th được ly hôn bà Hoàng Thị Ng.
- Về con chung: Giao các con Lèo Minh Th, sinh ngày 01/11/2006 và Lèo Thị Hương H, sinh ngày 16/01/2011 cho ông Lèo Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Hoàng Thị Ng không phải góp phí tổn nuôi con, do ông Thông không yêu cầu.

Bà Hoàng Thị Ng, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: ông Lèo Văn Th được miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Long